

MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG ĐỊNH HƯỚNG DI CHUYỂN CHO TRẺ KHIẾM THÍNH 3-6 TUỔI

ThS. NGUYỄN THỊ THẨM*

Ngày nhận bài: 12/05/2016 ; ngày sửa chữa: 12/05/2016 ; ngày duyệt đăng: 12/05/2016.

Abstract: Developing orientation and mobility (O&M) skills is one of the important contents in the early intervention program for children with visual impairment. The goal of O&M skills training for children with visually impaired is to help them move independently and safely. Because of visual limitation with visually impaired children is very difficult to learn how to move. Therefore, teachers need to guide the basic O&M skills for blind children from a young age. This paper will focus on analyzing the important contents in skill O&M development program for children with visual impairment aged 3 to 6 and giving suggestions to incorporate the content with the activities in inclusive preschools. Based on this content teachers will design activities, appropriate intervention plan with aimed at developing skills for blind children.

Keywords: Orientation, mobility, visually impaired children, significant content, developmental programme.

Trong những năm đầu đời, sự hiểu biết về cơ thể và vị trí không gian để di chuyển từ vị trí này đến vị trí khác là một trong những nội dung kiến thức quan trọng, cơ bản mà trẻ em cần đạt được. Thông qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, hoạt động trò chơi, hoạt động học tập ở nhà và ở trường mầm non các em sẽ học được những kỹ năng định hướng và di chuyển an toàn, độc lập. Trẻ khiếm thính (TKT) thường khó định hướng và di chuyển độc lập. Hạn chế về di chuyển là một trong những khiếm khuyết chức năng cơ bản liên quan đến khuyết tật thị giác (Lowenfeld, 1981) [1]. Vì vậy, giáo viên (GV) cần hình thành được những kỹ năng định hướng và di chuyển ban đầu, làm nền tảng cho việc di chuyển độc lập khi trẻ lớn lên. Thiết kế môi trường an toàn cho TKT và đưa ra nội dung chương trình giáo dục phù hợp là yếu tố quan trọng giúp các em có được những kỹ năng định hướng và di chuyển cần thiết.

Bài viết này tập trung phân tích những nội dung quan trọng, cần thiết nhất của chương trình giáo dục kỹ năng định hướng di chuyển cho TKT từ 3-6 tuổi và việc lồng ghép các nội dung này trong chương trình chăm sóc giáo dục cho trẻ ở trường mầm non hòa nhập. Từ việc nghiên cứu những nội dung này sẽ là cơ sở để GV, chuyên gia can thiệp sớm thiết kế các hoạt động giúp TKT ở trường mầm non hình thành kỹ năng định hướng và di chuyển.

1. Khái niệm “định hướng di chuyển”

Khái niệm này được sử dụng để mô tả hai kỹ năng quan trọng giúp con người di chuyển độc lập, an toàn trong môi trường (LaGrow & Weessies, 1994) [2].

- *Định hướng (Orientation)* là quá trình sử dụng các giác quan để xác định vị trí của một người trong môi trường nhất định (Hill & Ponder, 1976). Định hướng nhằm giúp chúng ta nhận biết được mình đang ở vị trí nào trong không gian, nơi muốn đến và làm thế nào để đến được mục tiêu mong muốn [1].

- *Di chuyển (Mobility)* là khả năng chuyển động của con người từ một vị trí này đến một vị trí khác an toàn và hiệu quả (Hill & Ponder, 1976). Với TKT, di chuyển ngoài việc liên quan đến phát triển vận động thô trẻ còn cần học các kỹ thuật di chuyển căn bản như kỹ thuật đi với người hướng dẫn, kỹ thuật thể tay an toàn, kỹ thuật dò tường, kỹ thuật sử dụng thiết bị hỗ trợ di chuyển [1].

- *Khả năng định hướng, di chuyển cho TKT phụ thuộc vào các yếu tố:* + Mức độ, loại khuyết tật thị giác (Dodds & Davis, 1989, Hill, Guth & Hill, 1985; Long, Rieser & Hill, 1990); + Khả năng sử dụng các giác quan còn lại, mức độ nhận thức của TKT (Chen & Smith, 1992; Gee, Harrell, & Rosenberg, 1987); + Yếu tố môi trường và chương trình giảng dạy, can thiệp sớm cho TKT ở gia đình và nhà trường (Harley, Long, Merbler, & Wood, 1987; Joffee, 1989; Joffee & Rikh, 1991; Rikhye, Gothelf, & Apple, 1989) [3].

2. Một số nội dung quan trọng trong chương trình phát triển kỹ năng định hướng di chuyển cho TKT 3-6 tuổi

Phát triển kỹ năng định hướng và di chuyển cho TKT

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

độ tuổi mầm non gồm những nội dung cơ bản sau (Hill, Rosen, Correa & Langley, 1984) [1]:

2.1. Phát triển giác quan. Phát triển giác quan là nền tảng để phát triển kỹ năng vận động và là điều kiện thiết yếu đối với sự lĩnh hội và xử lý những thông tin từ môi trường xung quanh trẻ (Hill và đồng nghiệp, 1984). Nội dung phát triển giác quan bao gồm:

- **Phát triển thị giác:** Thị giác là giác quan quan trọng nhất trong quá trình O&M, nó có thể giúp trẻ thu nhận số lượng lớn các thông tin có ích trong thời gian ngắn hơn so với các giác quan khác (Barraga, 1986). Đối với trẻ nhìn kém, để giúp trẻ có thể O&M được tốt thì trong chương trình GV cần giúp các em sử dụng thị giác hiệu quả. Điều này được thúc đẩy mạnh thông qua các bài tập luyện tập thị giác ở khoảng cách gần và xa trong những môi trường khác nhau [2]. Sử dụng thiết bị hỗ trợ quang học và phi quang học cũng làm nâng cao chức năng thị giác của TKT trong O&M (Jacobson, 1993).

- **Phát triển thính giác:** Chương trình phát triển kỹ năng O&M cần có nội dung phát triển khả năng nhận biết, phân biệt những âm thanh đặc biệt liên quan đến việc di chuyển của TKT (Barraga, 1983). Nội dung phát triển thính giác bao gồm: phát triển kỹ năng định vị bằng tiếng vang, nhận biết điểm báo trước khi âm thanh phát ra, định vị nguồn âm thanh, lần theo và đổi theo nguồn âm thanh, kỹ năng nghe có chọn lọc,... (Wiener, 1980) [2].

- **Xúc giác, cảm giác vận động và hệ thống cảm nhận trong cơ thể:** Xúc giác, cảm giác vận động và hệ thống cảm nhận trong cơ thể có quan hệ gắn liền với nhau, phụ thuộc vào di chuyển và là các yếu tố quan trọng giúp TKT định hướng di chuyển (Barrega, 1986). Để có thể khám phá một khu vực hoặc đồ vật TKT cần những thông tin thu nhận được qua xúc giác như: thông tin liên quan đến kích thước, hình dạng, kết cấu, nhiệt độ.

Hệ thống cảm nhận trong cơ thể cung cấp cho TKT thông tin quan trọng về dáng điệu của cơ thể khi di chuyển. Thông tin này chủ yếu dựa trên sự nhạy cảm đối với các cơ khớp trong cơ thể của trẻ (Peck, 1980). Nội dung phát triển cảm giác vận động và hệ thống cảm nhận trong cơ thể bao gồm: phát triển khả năng cảm nhận ở cổ tay, khuỷu tay, vai (liên quan đến việc sử dụng gậy di chuyển), hệ thống cảm nhận ở bàn chân, mắt cá chân (nhận biết địa hình, điểm giao nhau, mặt đường) [3].

- **Các giác quan khác:** Thông tin do các giác quan khác cung cấp như khứu giác, vị giác cũng rất quan trọng đối với TKT khi định hướng di chuyển [2].

2.2. Phát triển khái niệm. TKT học nhận biết về cơ thể gắn liền với phát triển khái niệm về không gian. Khái niệm không gian có ý nghĩa quan trọng đối với việc định hướng di chuyển của trẻ (Cratty & Sams, 1968).

TKT sẽ bị thiết hụt sự phát triển khái niệm so với các bạn sáng mắt, thiếu sự phong phú về kinh nghiệm có thể thu nhận được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp qua sách báo, Tivi, CD Rom,... (Warren, 1984). Nội dung phát triển khái niệm cho TKT liên quan đến kỹ năng định hướng di chuyển bao gồm [3]: - Nhận biết các bộ phận của cơ thể; - Khái niệm về các phía của cơ thể, mối quan hệ của cơ thể so với môi trường xung quanh để hình thành nên các khái niệm không gian (Hill, 1970); - Khái niệm về không gian bao gồm: vị trí, hình dạng, khoảng cách, kích thước, cân nặng, mối quan hệ của đồ vật này đối với đồ vật khác; - Khái niệm liên quan đến các loại chuyển động của cơ thể; - Khái niệm về các loại môi trường (Portter, 1995).

Bảng 1. Một số khái niệm cơ bản cần dạy cho TKT

STT	Loại khái niệm	Khái niệm cụ thể
1	Khái niệm liên quan đến các bộ phận của cơ thể	Mắt, mũi, tai, cổ tay, ngón tay, mắt, lưng, ngón chân, bàn chân, khuỷu chân, lưng,...
2	Khái niệm liên quan đến các mối quan hệ không gian	Trong/ngoài, trái/phải, trên/dưới, trước/sau, cao/thấp, ở giữa, sang hai bên, ...
3	Khái niệm liên quan đến màu sắc, kết cấu, đường viền, kích thước, hình dạng	Thô ráp/nhẵn nhụi, cứng/mềm, sắc/cùn, trơn/trượt, gập ghềnh, các màu sắc cơ bản, bằng phẳng, cong, thẳng, ngoằn ngoèo,...
4	Khái niệm chỉ thời gian, khoảng cách, trọng lượng, khối lượng	Ngày/đêm, sáng, trưa, chiều, tối, hôm nay, ngày mai, hôm qua, gần/xạ, nặng/nhe,...

2.3. Phát triển vận động. Phát triển kỹ năng vận động cho TKT 3-6 tuổi bao gồm:

- **Kỹ năng vận động thô** liên quan đến sự thăng bằng, sức mạnh và cử động của những cơ lớn của cơ thể. Vận động thô là nền tảng để TKT di chuyển trong không gian, mở rộng môi trường tiếp xúc của trẻ với môi trường xung quanh (Adelson & Fraiberg, 1977). Nội dung phát triển kỹ năng vận động thô [4]: - Sự thăng bằng: trẻ học cách điều chỉnh các tư thế khi trọng lực của trung tâm cơ thể không được hỗ trợ; - Phát triển các kỹ năng vận động thô cơ bản: Đi, bò, chạy, nhảy, bước, trèo,...; - Phối hợp các động tác khi trẻ di chuyển, chuyển từ tư thế này sang tư thế khác

- **Kỹ năng vận động tinh** được sử dụng cho mục đích định hướng di chuyển của TKT là kỹ năng chạm nhẹ, vươn tới, sờ vào các đồ vật là điểm mốc cho các mục tiêu nhận dạng, các kỹ thuật bảo vệ và sử dụng thiết bị hỗ trợ di chuyển [1]. Nội dung phát triển kỹ năng vận động tinh gồm: phát triển kỹ năng cầm, nắm, với

tới, xoay cổ tay, vươn tay ra, nhặt đồ vật hoặc đẩy đồ vật ra [1].

2.4. Nhận biết về môi trường. Nhận thức về môi trường là nền tảng để phát triển kỹ năng định hướng và di chuyển độc lập sau này của TKT (Hill và đồng nghiệp, 1984).

Tạo cơ hội để trẻ hiểu được từng loại môi trường khác nhau: chợ, công viên, trường học, trên đường đi, siêu thị, bến xe,... Nhận biết về môi trường sẽ giúp TKT có được sự phân biệt giống và khác nhau ở từng bối cảnh không gian, từ đó có kỹ năng ứng phó với các tình huống cụ thể trong thực tế [2]. Trong cùng một môi trường, TKT cũng cần được hướng dẫn nhận biết các đặc điểm khác nhau của môi trường đó. Đối với TKT, nội dung cho trẻ làm quen với các loại cầu thang là một trong số những nội dung cần thiết vì hầu hết các em rất sợ đi cầu thang. Nội dung cho trẻ nhận biết môi trường bao gồm [1]: - Khám phá các bộ phận trong nhà: cửa ra vào, cửa sổ, cầu thang,...; - Khám phá môi trường bên ngoài: vỉa hè, lề đường, góc, chỗ giao nhau, các loại đường đi (đường ray, đường nhựa, đường đất, đường cỏ, đường dành cho người đi bộ, đường dành cho xe ô tô,...), rào chắn, đoạn dốc,...; - Khám phá phương tiện giao thông: xe hơi, xe buýt, xe máy, máy bay, tàu hỏa,...

2.5. Phát triển kỹ năng định hướng. Nếu không có sự định hướng tốt thì TKT không thể đi lại độc lập được (Dodson, Burk & Hill, 1989). Đối với TKT 3-6 tuổi, việc cho trẻ làm quen với điểm mốc và những dấu hiệu để định hướng trong môi trường là điều rất quan trọng và cần thiết. Hướng trẻ đến một vị trí nào đó phát ra âm thanh hoặc mùi hương, khuyến khích trẻ nhận biết và di chuyển về hướng phát ra âm thanh, mùi hương đó [2]. GV cần dạy trẻ sử dụng điểm mốc để xác định các vị trí trong môi trường, đặt cho các vị trí này một cái tên, nhận ra tính cố định của nó, chú ý đến những đặc điểm có thể nhận dạng [1]. GV cũng cần hướng dẫn trẻ kỹ năng khám phá môi trường một cách hệ thống theo những dấu hiệu để trẻ có khả năng biến những thông tin về môi trường thành thông tin có ý nghĩa (Pogund, 1992). Những dấu hiệu mà TKT cần được hướng dẫn đó là: các kích thích về âm thanh, mùi vị, nhiệt độ, xúc giác hoặc thị giác [1].

2.6. Phát triển kỹ năng di chuyển. Nội dung dạy kỹ năng di chuyển cho TKT 3-6 tuổi bao gồm [1]: - Kỹ thuật người hướng dẫn sáng; - Kỹ thuật bảo vệ: Có hai kỹ thuật bảo vệ cần dạy cho TKT 3-6 tuổi là kỹ thuật an toàn trên và kỹ thuật an toàn dưới (Simmons, Omara Maida, 1992). GV cần luyện cho TKT thường

xuyên sử dụng hai kỹ thuật này để bảo vệ cho trẻ khỏi những vật cản ở tầm thấp, đảm bảo sự an toàn khi di chuyển (Fazzi & Pogund, 1992); - Kỹ thuật rà tay: Mục đích của việc rà tay gồm ba phần: Xác định vị trí của một người trong một không gian cụ thể, định vị một đồ vật nhất định và duy trì hướng đi đến mục tiêu (Fazzi, 1992); - Kỹ thuật sử dụng gậy hỗ trợ di chuyển: Gậy di chuyển vừa có chức năng cung cấp những thông tin cảm giác, xúc giác, thính giác vừa có vai trò là công cụ bảo vệ, hỗ trợ TKT di chuyển an toàn (Pogund & Rosen, 1989).

3. Lồng ghép nội dung dạy kỹ năng định hướng di chuyển cho TKT 3-6 tuổi trong các hoạt động ở trường mầm non hòa nhập

3.1. Lồng ghép nội dung dạy kỹ năng định hướng di chuyển cho TKT trong hoạt động học có chủ đích. GV có thể lồng ghép các nội dung dạy O&M cho trẻ trong các hoạt động học có chủ đích sau:

- Hoạt động làm quen với Toán: GV có thể lồng ghép nội dung dạy trẻ nhận biết các vị trí và hướng trong không gian: phải trái, trước sau, trên dưới,... Hướng dẫn TKT sử dụng đếm số bước chân để đi đến đúng mục tiêu.

- Hoạt động làm quen với môi trường xung quanh: dạy TKT nhận biết một số môi trường xung quanh trẻ, nhận biết các đồ vật, sự vật hiện tượng và sử dụng chúng để làm điểm mốc, điểm đầu mối trong di chuyển. Ví dụ: Hướng dẫn trẻ nhận biết lớp học, các vị trí của lớp học, các phòng học trong chủ điểm "Trường Mầm non"; dạy TKT nhận biết về các bộ phận của cơ thể trong chủ điểm "Bé làm gì để lớn lên và khỏe mạnh"; dạy trẻ nhận biết các phương tiện giao thông thông qua chủ điểm "Bé với các phương tiện giao thông".

- Hoạt động nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc): lồng ghép nội dung phát triển kỹ năng vận động tinh, phát triển các giác quan, sử dụng âm thanh làm điểm mốc và điểm đầu mối trong định hướng di chuyển.

- Hoạt động thể chất: Lồng ghép nội dung phát triển kỹ năng vận động thô cho TKT, hướng dẫn TKT sử dụng một số kỹ thuật di chuyển cơ bản trong các hoạt động phát triển thể chất. Ví dụ: Trong hoạt động chạy về đích, GV sẽ hướng dẫn trẻ sử dụng kỹ thuật thế tay an toàn trong quá trình di chuyển đến đích.

3.2. Lồng ghép nội dung dạy kỹ năng định hướng di chuyển cho TKT trong hoạt động góc. Trong lớp học hòa nhập, TKT sẽ rất khó khăn nhớ được các góc và di chuyển về đúng góc để tham gia các hoạt động. GV hướng dẫn các kỹ năng định hướng di chuyển cho trẻ như: hướng dẫn trẻ nhận biết vị trí các góc chơi thông

qua các dấu hiệu (hướng không gian, kí hiệu bằng biểu đồ nổi, chữ nổi,...).

Ở trường mầm non, GV tận dụng hoạt động góc tùy theo từng chủ điểm để phát triển giác quan, phát triển vận động tinh, vận động thô, làm quen với môi trường,... cho TKT. Ví dụ: trong chủ điểm "Giao thông", GV cho TKT và các bạn sáng mắt xây dựng đường giao thông qua đó nhận biết được các loại đường, các phương tiện giao thông, các biển báo.

3.3. Lồng ghép nội dung dạy kĩ năng định hướng di chuyển cho TKT trong hoạt động chơi, hoạt động dã ngoại:

- *Hoạt động vui chơi:* Trong hoạt động vui chơi, GV sẽ tổ chức một số trò chơi để trẻ tham gia hoặc tạo cơ hội cho trẻ được tự do lựa chọn chơi theo sở thích. Dựa vào hoạt động vui chơi GV có thể phát triển cho TKT một số kĩ năng liên quan đến định hướng di chuyển như: phát triển thính giác (nghe và phân biệt các âm thanh), phát triển xúc giác (làm quen với các vật liệu tự nhiên, khám phá đồ vật ở sân trường), kĩ năng định hướng để đi về đúng phía đồ chơi trẻ muốn chơi (đi về hướng có cầu trượt, xích đu,...), sử dụng các kĩ thuật cơ bản để di chuyển ở sân trường như (sử dụng thế tay an toàn, sử dụng gậy di chuyển, sử dụng các bạn sáng dẫn đường để đi từ lớp ra sân trường). Tổ chức các trò chơi vận động để phát triển kĩ năng vận động cho TKT.

- *Hoạt động dã ngoại:* GV tận dụng hoạt động này để dạy cho TKT khám phá về môi trường xung quanh, rèn luyện các kĩ năng định hướng và di chuyển. Ví dụ: Hoạt động đi thăm nghĩa trang liệt sĩ, GV sẽ hướng dẫn TKT xác định được vị trí của bản thân, đi về phía xe ô tô, lên xuống xe xác định điểm mốc, điểm đầu mỗi khi đến nghĩa trang liệt sĩ, sử dụng các thế tay an toàn để di chuyển an toàn quanh khu vực nghĩa trang.

3.4. Lồng ghép nội dung dạy kĩ năng định hướng di chuyển cho TKT trong hoạt động sinh hoạt hàng ngày, học kĩ năng sống:

- *Hoạt động sinh hoạt hàng ngày:* Trong hoạt động này, GV sẽ giúp TKT phát triển giác quan; phát triển khái niệm liên quan đến bộ phận cơ thể, định hướng không gian qua hoạt động tự phục vụ,... Ví dụ: Trong hoạt động dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, GV sẽ hướng dẫn TKT sử dụng kĩ thuật xác định điểm mốc để định vị nhà vệ sinh, kĩ thuật sử dụng các thế tay an toàn đi đến nhà vệ sinh.

- *Hoạt động học kĩ năng sống:* Hiện nay ở các trường mầm non hòa nhập đã quan tâm đến việc dạy kĩ năng sống cho trẻ em. Sẽ là rất khó để GV ở trường hòa nhập

có thời gian dạy cá nhân cho TKT nên thông qua hoạt động dạy kĩ năng sống, GV sẽ hướng dẫn trẻ các kĩ năng định hướng di chuyển. Ví dụ dạy kĩ năng tự bảo vệ bản thân, GV giúp TKT học cách đảm bảo sự an toàn, tránh những tình huống nguy hiểm. GV sẽ dạy TKT nhận biết được một số vị trí xung quanh lớp học, trường học hoặc ở nhà (ổ điện, bếp lửa, cửa ra vào) gây nguy hiểm cho trẻ và cách phòng tránh.

4. Kết luận

- Một số nội dung quan trọng cần dạy cho TKT trong chương trình phát triển kĩ năng định hướng di chuyển là: phát triển giác quan, phát triển vận động, phát triển khái niệm, phát triển khả năng nhận biết về môi trường, phát triển kĩ năng định hướng và phát triển kĩ năng di chuyển.

- Khi lựa chọn nội dung O&M phát triển cho TKT GV, chuyên gia can thiệp sớm cần dựa vào mức độ khiếm thị, loại tật thị giác, khả năng nhu cầu, đặc biệt là khả năng định hướng di chuyển của trẻ. Trong cùng một nội dung phát triển kĩ năng O&M GV cũng cần phải xác định rõ nội dung chi tiết, cụ thể nào cần phải tập trung hướng dẫn nhiều hơn.

- Việc lồng ghép những nội dung dạy kĩ năng O&M cho TKT trong các hoạt động ở trường mầm non hòa nhập là cần thiết, hiệu quả. GV có thể lồng ghép các nội dung này trong các hoạt động học tập có chủ đích, hoạt động góc, hoạt động vui chơi dã ngoại, hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

- Trên cơ sở lồng ghép các nội dung O&M đã lựa chọn với các nội dung giáo dục ở trường mầm non hòa nhập, GV sẽ thiết kế các hoạt động, bài tập phát triển kĩ năng định hướng di chuyển phù hợp với TKT để giúp các em hình thành những kĩ năng định hướng di chuyển cơ bản nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Blind Childrens Center, Los Angeles, CA (1993). *First Steps: A Handbook for Teaching Young Children Who Are Visually Impaired*.
- [2] Dodson-Burk.B & Hill.E.W (1989). *An orientation and mobility primer for family and young children*. American Foundation for the Blind.
- [3] Rona L.Pogrud, Diane L.Fazzi and Jessica S.Lampert (1992). *Early focus: Working with young blind and visually impaired children and their families*, American Foundation for the Blind.
- [4] Amanda Hall Lueck, Deborah Chen & Linda S.Kekelis (2013). *Hướng dẫn phát triển cho trẻ khuyết tật sơ sinh - Cẩm nang can thiệp sớm* (Hoàng Thị Nga dịch). NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.